

## CÂY NHUỘM TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THÁI ĐEN TẠI HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

**LƯU ĐÀM NGỌC ANH**

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

**NGUYỄN QUỐC BÌNH**

*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

**YOSHINORI SUMIMURA**

*Đại học Osaka, Nhật Bản*

Từ ngàn đời xưa, màu sắc là phần không thể thiếu trong cuộc sống của các cộng đồng dân tộc thiểu số. Người cổ đại từ hàng ngàn năm trước đã biết sử dụng nguyên liệu tự nhiên để vẽ lên đá các bức tranh mô tả lại cuộc sống thường nhật và cả mơ ước. Ngoài ra họ còn dùng nguyên liệu tự nhiên để vẽ cơ thể, vẽ mặt trong các buổi lễ, nhuộm vải cho quần áo và cao hơn đó là nhuộm màu cho các món ăn làm chúng hấp dẫn hơn, cũng như mang các ý nghĩa biểu tượng cao. Qua điều tra, số loài cây nhuộm màu truyền thống được đồng bào thiểu số phía Bắc thường xuyên sử dụng để tạo màu cho món ăn, nước uống và vải sợi là 62 loài [3]. Nguồn tài nguyên và tri thức của đồng bào thiểu số tại Việt Nam khá dồi dào. Nếu chúng ta tận dụng và phát triển được nguồn cây nhuộm màu vào sản xuất thì giải quyết được khâu nhập khẩu chất nhuộm, cũng như tận dụng được nguồn tài nguyên trong nước cung cấp cho người dân.

Tây Bắc, nơi có tới gần 30 dân tộc thiểu số sinh sống và trải trên 6 tỉnh thành theo đơn vị hành chính. Trong đó nhóm người Thái đứng thứ hai sau người Tày về số dân, khi nhắc đến Tây Bắc Việt Nam thì không thể không nhắc đến văn hóa Thái-ka-dai. Từ mười thế kỉ trở lại đây, với vai trò chủ thể trong lịch sử phát triển của vùng, văn hóa Thái nổi lên như một sắc thái đại diện cho văn hóa Tây Bắc [2]. Tuy nhiên hiện nay thì những bản sắc và tập tục truyền thống của người Thái ở Sơn La cũng như ở một số địa phương khác đang dần bị xói mòn. Việc điều tra, sưu tầm và lưu giữ các tri thức truyền thống trong việc sử dụng thực vật là việc làm cần thiết và cần được tiến hành thường xuyên. Theo các chuyên gia, chỉ trong vòng 10 năm nữa nếu không có các chính sách kịp thời và cần thiết thì các tri thức bản địa này sẽ mất đi vĩnh viễn khi lớp người già về thế giới bên kia.

### I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu

Tri thức và kinh nghiệm sử dụng các loài thực vật nhuộm màu của người Thái đen tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

#### 2. Địa điểm nghiên cứu

Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

#### 3. Thời gian

Tháng 03-tháng 11 năm 2012.

#### 4. Phương pháp nghiên cứu

##### 4.1. Phương pháp điều tra thực vật

Mẫu vật được cố định tạm thời tại thực địa bằng dung dịch ethanol 50%, sau đó được làm tiêu bản cố định. Tên khoa học của các loài thực vật được xác định và chỉnh lý theo tài liệu “Danh lục các loài thực vật Việt Nam” cùng Cơ sở dữ liệu các loài cây (TROPICOS) của Vườn Thực vật Missouri, Hoa Kỳ.

#### 4.2. Phương pháp điều tra thực vật dân tộc học

- *Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA)*: Nhằm tìm hiểu các điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội của khu vực nghiên cứu.

- *Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của cộng đồng (PRA)*: Bao gồm phương pháp phỏng vấn và phương pháp tái hiện tri thức và kinh nghiệm: Đây là phương pháp được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu tri thức. Người dân trong các nghiên cứu này tự mình biểu diễn các kinh nghiệm chế biến chất màu. Người nghiên cứu quan sát, quay phim, chụp ảnh để thu nhận các thông tin cần thiết. Đây là phương pháp tốn kém nhưng cho kết quả trực quan và chính xác.

Các công cụ mang tính hỗ trợ cần thiết gồm máy ảnh, máy ghi âm, máy quay video, máy đo độ cao (GPS),...

## II. KẾT QUẢ

### 1. Thành phần loài cây được người Thái sử dụng tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Qua điều tra, chúng tôi đã xác định được 30 loài thực vật được đồng bào Thái đen tại Sơn La sử dụng để nhuộm màu. Do thời gian có hạn, nên chắc chắn số loài cây nêu ở đây chưa phải là con số cuối cùng. Theo thống kê, 30 loài cây nhuộm được sử dụng thuộc 22 họ thực vật. Về đa dạng bộ phận sử dụng, chúng tôi đã điều tra được chủ yếu cành lá là bộ phận được dùng nhiều với 9 loài, ngoài ra còn có các bộ phận khác như vỏ thân 1 loài, rễ, củ 6 loài, vỏ quả 2 loài, vỏ hạt 3 loài, thân 6 loài. Cách sử dụng chủ yếu là chế biến tươi, bằng cách đun sôi nguyên liệu trong nước, sau đó nhúng vật liệu nhuộm vào để tạo màu. Với tạo màu cho nước uống, nguyên liệu được ngâm trong rượu, cách này màu sắc đẹp và dung dịch trong đời bền màu. Chỉ có duy nhất một loài là sử dụng thân của vỏ hạt làm bánh chưng đen (*Oryza sativa* var. *glutinosa*).

Bảng 1

Các cây được người Thái sử dụng để nhuộm vải, đồ dùng

Tên dân tộc	Tên khoa học	Bộ phận dùng
	<b>Màu xanh</b>	
Cò chằm	<i>Indigofera tinctoria</i>	Cành lá
	<i>Indigofera histula</i>	Cành lá
Cò mụ	<i>Wrightia laevis</i>	Cành lá
Cò hêm	<i>Strobilanthes cusia</i>	Cành lá
Co chú khâu	<i>Marsdenia tinctoria</i>	Cành lá
	<b>Màu vàng</b>	
Mịn dăm	<i>Curcuma longa</i>	Rễ
Cò hêm	<i>Fibraurea tinctoria</i>	Rễ
	<b>Màu cam</b>	
Cò xỏm pu	<i>Bixa orellana</i>	Vỏ hạt
	<b>Màu đen</b>	
Cò mác ten	<i>Cleidocarpon calaveria</i>	Vỏ quả
	<b>Màu nâu</b>	
Cò hang hợn	<i>Sapium discolor</i>	Lá
Mấn bầu	<i>Dioscorea cirrhosa</i>	Rễ
	<b>Màu đỏ</b>	
	<i>Mucuna</i> sp.	Rễ
<b>Tổng số</b>	<b>12 loài</b>	

Người Thái được đánh giá cao về sự tinh tế và khéo léo thể hiện trên những họa đồ trang trí cho Piêu, Khít và một số sản phẩm thổ cẩm. Nghề dệt của người Thái khá nổi tiếng ở Tây Bắc, phụ nữ Thái ai cũng được mẹ dạy từ nhỏ cách trồng bông dệt vải và làm Piêu. Có lẽ vì vậy mà tri thức và kinh nghiệm trong việc nhuộm vải rất đặc sắc. Chúng tôi đã điều tra và ghi nhận tại bản người Thái đen, của huyện Thuận Châu (xã Chiềng Bôm, Chiềng Ly) biết cách sử dụng từ 3-4 loài thực vật cho màu chàm. Điều này rất đặc biệt và là ghi nhận mới trong nghiên cứu tri thức về cây nhuộm ở Việt Nam. Theo các điều tra trước đây thì chủ yếu người dân tộc thiểu số tại Việt Nam mới chỉ biết tới hai loài cây nhuộm chàm truyền thống đó là Chàm mèo *Strobilanthes cusia* và Đậu chàm *Indigofera tinctoria*, mỗi dân tộc thì chỉ biết dùng một trong hai loài cây cho màu chàm này. Sự phối chế và tạo màu chàm với 3-4 loài tạo màu là điều rất có giá trị và chưa có nhóm dân tộc nào ở Việt Nam có đặc điểm này và cần được nghiên cứu làm rõ hơn. Ngoài ra, chúng tôi còn ghi nhận thêm sự đặc sắc của tri thức nhuộm người Thái trong việc kết hợp giữa nhựa cánh kiến đỏ và các loài cây để tạo màu đỏ cho chi thêu khăn Piêu.

Bảng 2

Các cây được người Thái sử dụng để nhuộm thực phẩm

Tên dân tộc	Tên khoa học	Bộ phận dùng
	<b>Màu xanh</b>	
Toong chinh	<i>Phrynium</i> sp.	Lá
	<i>Pandanus</i>	Lá
Mạ ca	<i>Alpinia</i> spp.	Lá
Đu đủ	<i>Caripa papaya</i>	Vỏ quả
	<b>Màu vàng</b>	
	<i>Curcuma longa</i>	Củ
Booc phón	<i>Buddleja officinalis</i>	Hoa
	<i>Buddleja</i> sp.	Hoa
Co phặng	<i>Gmelina arborea</i>	Hoa
Dành dành	<i>Gardenia</i> sp.	Quả
	<b>Màu tím</b>	
Co khẩu cấm	<i>Peristrophe bivalvis</i>	Cành lá
	<b>Màu đen</b>	
	<i>Oryza sativa</i> var. <i>glutinosa</i>	Vỏ hạt
	<i>Vigna cylindrica</i>	Hạt
	<b>Màu đỏ</b>	
Gác	<i>Mormodica cochinchinensis</i>	Vỏ hạt
Co khẩu cấm	<i>Peristrophe bivalvis</i>	Cành lá
Hom bố lượ	<i>Eleutherina bulbosa</i>	Rễ củ
	<i>Knema</i> spp.	Vỏ thân
Co lạnh lạn	<i>Spatholobus</i> sp.	Thân
	<i>Embelia imbricata</i>	Thân
	<i>Milletia</i> spp.	Thân
	<i>Caesalpinia sappan</i>	Thân
Cò tăn chan	<i>Smilax glabra</i>	Thân
Bó xọn	<i>Hibiscus</i> sp.	Đài
Cò nom mà hên	sp. (chưa biết tên)	Thân
<b>Tổng số</b>	<b>22 loài</b>	

So sánh với các nhóm dân tộc khác trong các ghi nhận trước đây (nêu ở bảng 3) chúng tôi đánh giá rằng nhóm Thái đen tại Thuận Châu nắm giữ khá tốt kinh nghiệm và cách sử dụng cây nhuộm, đặc biệt là kinh nghiệm và tri thức trong việc nhuộm vải sợi.

Bảng 3

**Mục đích sử dụng các loài cây nhuộm màu của một số nhóm đồng bào thiểu số**

Nhóm đồng bào thiểu số	Nhóm cây nhuộm thực phẩm	Nhóm cây nhuộm quần áo, vải sợi	Nhóm cây nhuộm đồ dùng	Nhóm cây mỹ phẩm
Dân tộc Tày-Nùng (Lạng Sơn)	38	11	4	0
Dân tộc Dao (Lào Cai)	22	11	1	0
Dân tộc H'mông (Lào Cai)	16	8	1	0
Dân tộc Giáy (Lào Cai)	24	5	2	0
Dân tộc Thái đen (Thuận Châu, Sơn La)	22	12	2	1

**2. Tình trạng sử dụng cây nhuộm màu trong đời sống cộng đồng người Thái đen tại Sơn La**

Người Thái đen và người Thái nói chung vẫn giữ và duy trì rất tốt các phong tục tập quán của mình như lễ tăng cầu, mặc váy truyền thống, duy trì các món ăn theo phong cách Thái trong cuộc sống thường nhật và cả trong lễ hội.

*Về ẩm thực*, với người Thái thì các lễ cúng được coi trọng và chuẩn bị rất tỉ mỉ. Ngoài các lễ vật như lợn hay gà thì phần không thể thiếu đó là xôi nếp. Xôi nếp của người Thái thường là xôi ngũ sắc hoặc đơn sắc. Xôi ngũ sắc thì chỉ những ngày rất quan trọng, còn xôi đơn sắc thì họ làm thường xuyên hàng tháng, mỗi khi nhà có khách hay thăm anh em họ hàng, đi viếng mộ. Nếu ngày vui hay có khách thì họ sẽ nhuộm gạo có màu vàng hay màu tím để đãi khách, anh em, bạn bè để tỏ lòng mến khách của mình. Mùa nào thức nấy, người Thái lựa chọn nguyên liệu tươi ngon cho món xôi màu của mình. Vào mùa xuân thì món xôi vàng được làm từ nguyên liệu là hoa của cây Booc phon, hoa cây Phặng. Vào mùa đông, khi nguyên liệu khan hiếm thì họ dùng nghệ để tạo màu vàng cho xôi.

*Về trang phục*, phụ nữ Thái vẫn duy trì trang phục truyền thống trong cuộc sống thường nhật. Phụ nữ Thái đen dễ dàng được nhận ra bởi tăng cầu và Piêu đội trên đầu vào ngày lễ hay đám cưới hỏi. Ngoài ra, Piêu còn theo người Thái đến lúc về thế giới bên kia. Khi chết con cháu sẽ bỏ vào mộ người đàn ông một Piêu và mộ phụ nữ hai Piêu. Có thể thấy, chiếc khăn Piêu là hình ảnh biểu trưng của người Thái đen, đi theo họ trong suốt cuộc đời.



Ảnh 1. Nhuộm vải chàm làm Piêu tại bản Bó, huyện Thuận Châu (Người chụp: L. Đ. Ngọc Anh)



Ảnh 2. Giỏ đựng, nhuộm màu từ cây Cò mác ten tại Chiềng Bôm, Thuận Châu (Người chụp: L. Đ. Ngọc Anh)

Người Thái khác với người Dao, H'mông là trong trang phục không xuất hiện màu chàm. Vải chàm vẫn được nhuộm, nhưng sau đó sẽ thêm một công đoạn nữa đó là nhuộm đen vải.

Quy trình dệt vải và nhuộm của người Thái đen cũng rất cầu kỳ. Bông được trồng trên các nương ngô, sau đó xe thành sợi và dệt thành vải. Vải sau khi dệt xong thì được đun với ngô hoặc gạo trong nhiều giờ. Theo người Thái thì thời gian đun càng lâu, vải càng dai, càng cứng, mặc càng bền. Vải này sau đó mới dùng để nhuộm chàm, sau 10-12 lần nhuộm chàm vải có màu xanh thẫm là đạt. Tiếp đến là công đoạn làm đen vải, củ nâu sẽ được giã ra cho nước vào, ngâm vải trong đó 1-2 ngày, rồi phơi nắng. Vải sẽ có màu đen và cứng, phong tục của người Thái mặc quần áo có màu đen, khác với người Dao, người H'mông là mặc quần áo có màu chàm, xanh, ánh lên sắc đỏ dưới nắng. Ngoài mục đích sử dụng cây nhuộm màu để nhuộm vải và thức ăn trong những dịp đặc biệt thì người Thái còn sử dụng cây nhuộm màu để nhuộm đồ dùng, vật dụng hàng ngày như đĩa ăn, giỏ xôi, giỏ đựng. Màu sắc thường dùng để trang trí các vật dụng là màu đen, màu đỏ.

Tuy nhiên hiện nay, chủ yếu người Thái chỉ còn duy trì nhuộm đĩa ăn. Các vật dụng khác thường được mua ngoài chợ, rất hiếm trường hợp tự làm và nhuộm nguyên liệu để trang trí.

Do tác động cuộc sống hiện đại hóa thì nguyên liệu để làm nên quần áo Thái đã nhiều thay đổi. Họ mua và mặc quần áo truyền thống bán ngoài chợ. Trong các làng bản hiện nay rất khó gặp được cảnh các cô gái Thái đến tuổi cập kê ngồi thêu khăn Piêu, dệt Khít để chuẩn bị sinh lễ về nhà chồng, mọi thứ đều được mua bán hoặc đặt người trong bản làm. Trong mỗi bản người Thái đen tại Thuận Châu vẫn còn một vài phụ nữ cao tuổi nhận nhuộm vải, thêu khăn Piêu và quần áo theo yêu cầu cho các gia đình có con gái. Những phụ nữ này thường là người cao tuổi, giỏi trong việc nhuộm và sức khỏe yếu không còn làm nương rẫy, ở nhà làm vườn, nhận nhuộm cho họ hàng, người thân quen trong bản. So với trước đây, phụ nữ cả bản đều biết nhuộm và thường xuyên làm lấy tất cả quần áo, chăn đệm thì ngày nay, trong bản chỉ còn 2-3 người duy trì nhuộm cho gia đình họ hàng. Ai có nhu cầu có thể đặt hàng, nên những người trẻ thường chọn phương thức này để làm quần áo và đồ cưới. Trong nhà người Thái giờ cũng không còn những chum ngâm vải chàm, người Thái trẻ không còn biết cách làm nữa, thường chỉ nghe bà và mẹ kể lại. Ước tính chỉ sau 10-15 năm nữa, những hoạt động thủ công truyền thống sẽ không còn tồn tại trước sức ép của hiện đại hóa, đô thị hóa.

Ngoài ra, nguyên nhân thứ hai khiến xói mòn tri thức đó là nhiều loài cây đã trở nên khan hiếm và rất khó để kiếm đủ số lượng cho một lần nhuộm như (*Fibraurea*, *Gmelina*,...), thường khi cần đến họ phải đi vào rừng, rẫy xa bản. Vì vậy đồng bào phải dùng nguyên liệu khác thay thế hoặc mua sản phẩm từ chợ.

### III. KẾT LUẬN

Qua điều tra, đã xác định được thành phần loài cây nhuộm màu tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 30 loài. Trong đó, các cây chủ yếu được sử dụng với mục đích chính: Nhuộm thức ăn, vải sợi. Về tình hình tri thức sử dụng thực vật tại địa phương: Thái đen là một trong những nhóm dân tộc tích lũy nhiều tri thức và kinh nghiệm độc đáo trong việc sử dụng thực vật để nhuộm màu, phối hợp nhiều loài trong quá trình nhuộm vải chàm. Nhìn chung, người Thái đen tại Thuận, Châu Sơn La vẫn duy trì được các phong tục tập quán và bản sắc của dân tộc mình. Song trước tác động của hiện đại hóa thì việc xói mòn và lãng quên tri thức là điều tất yếu. Bởi vậy, để các tri thức này được duy trì và bảo tồn thì biện pháp duy nhất đó là dùng chính các tri thức đó để tăng thu nhập cho người dân, tạo các sản phẩm địa phương để phục vụ cho phát triển du lịch ở Sơn La, Tây Bắc.

Một số loài cây nhuộm do áp lực khai thác đã trở nên khan hiếm, nguy cơ đe dọa cao (thuộc các chi như *Marsdenia*, *Gmelina*, *Cleidocarpon*, *Spatholobus*,...). Bởi vậy cần có biện pháp bảo tồn, nhân nhanh số lượng kịp thời.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được thực hiện nhờ một phần vào sự hỗ trợ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thông qua chương trình Hỗ trợ nghiên cứu khoa học trẻ năm 2012. Tác giả xin được bày tỏ lời cảm ơn tới Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật đã tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho các nhà khoa học trẻ chúng tôi. Xin được gửi lời cảm ơn đặc biệt tới bác Lương Thị Phúc ở bản Bó, đồng bào tại các xã Chiềng Ly, Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, sinh viên Khoa Nông Lâm-Đại học Tây Bắc đã nhiệt tình cung cấp thông tin và giúp đỡ trong quá trình điều tra.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lưu Đàm Ngọc Anh và cs.**, 2011. Hội nghị Khoa quốc gia về Hệ thống bảo tàng thiên nhiên Việt Nam, lần thứ I. NXB. KHTN & CN, Hà Nội, trang 206-213.
2. **Nguyễn Tiến Bân (chủ biên)**, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập II, 1203 trang.
3. **Nguyễn Tiến Bân (chủ biên)**, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập III, 1248 trang.
4. **PROSEA**, 1992. Dye and tannin-producing plants. Bogor, vol. 3: 16-21.
5. **Cầm Trọng**, 2005. Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam. NXB. Chính trị Quốc gia.

### TRADITIONAL COLORANT PLANTS OF BLACK TAI PEOPLE IN THUAN CHAU DISTRICT, SON LA PROVINCE

LUU DAM NGOC ANH, NGUYEN QUOC BINH, YOSHINORI SUMIMURA

#### SUMMARY

Tai groups are the dominate ethnic groups in Vietnams Northwestern region. We have carried out fieldtrips in 2012, and recored 30 colorant plants species that used for food and textile. There are 22 plant species that used for food, 12 species plants using to dye textile. Especially, Tai women is well known indigenous knowledge of indigo dyes. They can fix three or four species for dyeing indigo. Two new dyeing plants that used for dyeing indigo and new uses for coloring food by *Gmelina arborea* which are recorded.